

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân khai kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
để bố trí các dự án khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước;
Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 12
tháng 7 năm 2021 về việc đề nghị phân khai vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 cho
các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-
HĐND-KTXH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND
huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân khai kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 để
bố trí cho 68 dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025, như sau:

1. Tổng vốn bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư: 1.600 triệu đồng.
2. Nguồn vốn: Từ nguồn dự phòng đầu tư năm 2021.

(Cụ thể có danh mục công trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện
và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VPH: CVP, PCVP, CVHD; website huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

CHỦ TỊCH



Lương Kim Sơn

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
VÒNG CHUAN BIEU AU TU

(Kèm theo Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMBĐT					Dự kiến giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	NSTW	XDCB tập trung tỉnh	NS huyện	Ngân sách xã và các nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
*	Tổng cộng		756.740		154.600	493.640	108.000	1.600	
1	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phần mở rộng theo đề án sắp nhập (thị trấn Châu Ó)	Thị trấn Châu Ó	2.500			2.500		20	
2	Quy hoạch chung đô thị Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Toàn huyện	9.870			9.870		20	
3	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phía Nam	Thị trấn Châu Ó	3.000			3.000		20	
4	Lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư ven sông Trà Bồng	Bình Nguyên, Thị trấn	2.535			2.535		20	
5	Lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư Kè Nam sông Trà Bồng	Thị trấn Châu Ó	2.335			2.335		20	
6	Lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư dọc theo đường QL1 thuộc địa phận xã Bình Long	Bình Long	1.200			1.200		20	
7	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	Xã Bình Minh và Bình Mỹ	150.000		120.000	30.000		50	
8	Khu đô thị mới Nam thị trấn Châu Ó	TT Châu Ó	135.000			135.000		50	
9	Đường trục Quốc lộ 1 (ngã tư chợ Châu Ó) đi đường tỉnh lộ 622B, xã Bình Long	Thị trấn Châu Ó, xã Bình Long	130.000			29.500	100.000	30	Ngân sách huyện đã bố trí 50 triệu năm 2019
10	Nâng cấp tuyến đường ĐH10 (đoạn Bình Tân Phú)	Bình Tân Phú	14.800		4.800	10.000		30	
11	Nâng cấp tuyến đường ĐH.05 (Nước Mần - Bình Khương)	Bình Nguyên, Bình Khương	30.000		23.000	7.000		30	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMBT							Dự kiến giao vốn chính bị đầu tư năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	NSTW	XD CB tập trung tính	NS huyện	Ngân sách xã và các nguồn vốn khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
12	Trường Mầm non 2/4/3	Thị trấn Châu Ó	4.000			4.000		20			
13	Trường Mầm non Sao Mai, xã Bình Chánh (giai đoạn 2)	Xã Bình Chánh	6.000			6.000		30			
14	Khu dân cư tổ dân phố 6	TT Châu Ó	9.000			9.000		20			
15	Trụ sở UBND xã Bình Chương	Xã Bình Chương	7.000			7.000		30			
16	Xây dựng vỉa hè đường Tế Hanh	thị trấn Châu Ó	8.000			8.000		20			
17	Tuyến Trinh lộ 621 (giao Lê Thị Hạnh) - Lê Ngung	thị trấn Châu Ó	27.000			27.000		20			
18	Đường xã tuyến Trung Minh - Ngõ Út Lược đi Nông Chương	Xã Bình Trung	4.000			4.000		20			
19	Kênh Đòng Giéo - Đội 15	Xã Bình Trung	1.000			1.000		20			
20	Xây mới Nhà văn hóa thôn Long Hới	Xã Bình Long	800			800		10			
21	Xây mới Nhà văn hóa thôn Long Bình	Xã Bình Long	800			800		10			
22	Trường Trung học cơ sở Bình Long	Xã Bình Long	3.400			3.400		30			
23	Bê tông xi măng đường DT621 An Hải - Đình Tân, xã Bình Châu	Xã Bình Châu	800			800		30			
24	Bê tông xi măng đường DT621 Châu Me - Châu An, xã Bình Châu	Xã Bình Châu	2.000			2.000		30			
25	Bê tông xi măng tuyến đường DT621 Châu Me - Châu Tân, xã Bình Châu (đoạn tiếp theo)	Xã Bình Châu	2.200			2.200		30			
26	Bê tông hóa tuyến kênh từ Rộc Đập đến Đập Chuán	Xã Bình Dương	3.500			3.500		30			
27	Bê tông xi măng tuyến đường từ nhà Phạm Thị Bích - nhà Nguyễn Ngọc Thạch	Xã Bình Đông	3.500			3.500		20			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMBT					Dự kiến giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	NSTW	XDCB tập trung tỉnh	NS huyện	Ngân sách xã và các nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
28	Đường từ nhà Tầm - Gò Song	Xã Bình Hải	2.000			2.000		20	
29	Đường từ chùa Hải Quang đi xã Bình Hòa	Xã Bình Hải	3.000			3.000		20	
30	Đường giao thông tuyến QL1 (ngõ ông Giéco) đi Tỉnh Thọ	Xã Bình Hiệp	3.900			3.900		20	
31	Tuyến nhà ông Trung đi Núi Ngang	Xã Bình Hiệp	1.100			1.100		20	
32	Trường tiểu học và THCS Bình Hòa	Xã Bình Hòa	2.200			2.200		20	
33	Khu sinh hoạt thể thao xã Bình Hòa	Xã Bình Hòa	2.000			2.000		20	
34	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Bình Hòa	800			800		20	
35	Nâng cấp tuyến đường từ trại giam T10 đến Cầu Sung, xã Bình Khương	Xã Bình Khương	3.500			3.500		30	
36	Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh bão thôn Tây Phước	Xã Bình Khương	1.500			1.500		20	
37	Trường Mầm non Mỹ Long An	Xã Bình Minh	5.000			5.000		30	
38	Trạm bơm điện thôn Thạch An	Xã Bình Mỹ	1.300			1.300		20	
39	Trạm bơm điện thôn Phước Tích	Xã Bình Mỹ	1.200			1.200		20	
40	Công trình nước sạch thôn Thạch An	Xã Bình Mỹ	2.500			2.500		30	
41	BTXM tuyến Huỳnh Đầu đến Vườn Thời	Xã Bình Nguyễn	1.500			1.500		20	
42	Trường mầm non Trung tâm xã	Xã Bình Nguyễn	3.500			3.500		20	
43	Tỉnh lộ 621 đi Giáp đường Sa Huỳnh Dung Quất	xã Bình Tân Phú	5.000			5.000		20	
44	Đường xã tuyến nhà ông Lê Văn Linh - Hồ Chứa nước	Xã Bình Phước	1.900			1.900		20	
45	Đường xã tuyến nhà ông Đãi - nhà ông Hốp (giai đoạn 2)	Xã Bình Phước	1.100			1.100		20	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMBĐT							Ghi chú
			Tổng số	NSTW	XDCB tập trung tỉnh	NS huyện	Ngân sách xã và các nguồn vốn khác	Dự kiến giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
46	Đường xã tuyến Công Hốp - Cầu Kênh - Giáp xã Bình Trị (giai đoạn 2)	Xã Bình Phước	1.380			1.380		20		
47	Đường xã tuyến nhà Ông Lê Hồng Việt - Đường Võ Văn Kiệt	Xã Bình Phước	620			620		20		
48	Mương thoát nước dọc đường xã: Doan từ nhà ông Nguyễn May, thôn Vĩnh An đến bên cá thôn Hải Ninh; ngã tư chợ Hải Ninh đến xóm Hải Khương	Xã Bình Thạnh	2.000			2.000		30		
49	Tuyến đường ven biển từ xóm Hải Khương - Tân Khương - Đông Thành	Xã Bình Thạnh	1.500			1.500		20		
50	Hệ thống mương thoát nước tuyến đường xã từ đóc bà Hoát đến Trường Tiểu học số 1 thôn Trung An	Xã Bình Thạnh	1.500			1.500		20		
51	Bê tông xi măng tuyến đường từ Tham Hội 3 đi Tham Hội 1	Xã Bình Thạnh	1.600			1.600		20		
52	Bê tông xi măng tuyến đường từ thôn An Quang đi Tham Hội 3	Xã Bình Thạnh	3.400			3.400		30		
53	BTXM tuyến đường Võ Văn Kiệt - nhà ông Quang	Xã Bình Thuận	1.150			1.150		20		
54	Bê tông xi măng tuyến đường từ ống sản phẩm đi nhà ông Phạm Duy Nghĩa	Xã Bình Thuận	1.350			1.350		20		
55	Khu thể thao xã	Xã Bình Thuận	1.000			1.000		20		
56	Đường thôn tuyến: từ Gò Hồng đến bãi biển thôn Lê Thủy	Xã Bình Trị	2.300			2.300		20		
57	Đầu nổi cấp nước sinh hoạt Xóm Hòa Tây	Xã Bình Trị	1.200			1.200		20		
58	Trường Tiểu học Bình Chánh	Xã Bình Chánh	5.000			5.000		30		
59	Đập Cây Hân	Xã Bình An	7.000			7.000		20		
60	Nhà sản thôn Thọ An, xã Bình An (giai đoạn 2)	Bình An	4.500			4.500		20		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT					Dự kiến giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	NSTW	XDCB tập trung tỉnh	NS huyện	Ngân sách xã và các nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
61	Cửa ngõ huyện Bình Sơn (Giai đoạn 2)	Xã Bình Chánh	3.000			3.000		20	
62	Xây dựng tường rào cụm công nghiệp Bình Nguyễn	Xã Bình Nguyễn	3.200			3.200		20	
63	Mở rộng khuôn viên nghĩa trang liệt sỹ và nhà ghi ơn mẹ Việt Nam anh hùng	Xã Bình Long	5.000			5.000		20	
64	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH09 (Bình Minh - Bình An)	Bình Minh Bình An	20.000			20.000		30	
65	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH04 (Đoạn qua xã Bình Long - Bình Tân Phú)	Bình Long, Bình Thành, Bình Tân Phú	40.000			40.000		30	
66	Đường từ ĐT.621 đi Lê Ngung	Thị trấn châu ô	20.000			20.000		20	
67	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH01 (Đoạn qua xã Bình Minh)	Bình Minh	14.800		6.800	8.000		30	
68	Nút giao thông QL1 đi Khu dân cư Đông Nam (đường V6 Thị Đệ nối dài)	Thị trấn châu ô	8.000				8.000	30	

